

Bản án số: 53/2023/HS – ST
Ngày: 08/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Hiệp, bà Vũ Thị Hương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/TLST – HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST – HS ngày 24/05/2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn T; Sinh năm 1992 tại Hòa Bình.

Nơi cư trú: Xóm É, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị C; Gia đình bị cáo có bốn chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình xử 16 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 19/2019/HS-ST ngày 21/8/2019. Ngày 14/5/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 31/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Bùi Văn D – Sinh năm 1965; Nơi cư trú: Xóm Éo, xã Quyết Thắng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 31/01/2023, Bùi Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 17TT - 1371 từ nhà tại Xóm Éo, xã Quyết Thắng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình mang theo

3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) lên khu vực Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình để tìm mua ma túy mục đích để về sử dụng, chia nhỏ nhằm bán kiếm lời. Khoảng 12 giờ cùng ngày T đến khu vực Dốc Cun, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình thì gặp một người đàn ông có dáng vẻ giống người nghiện nên T hỏi anh ta có biết địa điểm bán ma túy không và được người này chỉ đi vào khu vực nghĩa trang phường T, thành phố Hòa Bình sẽ có người bán. T đi theo chỉ dẫn của người đàn ông đó vào khu vực nghĩa trang thì gặp một người đàn ông không quen biết đang ngồi trên xe máy đỗ bên lề đường. Qua trao đổi, T mua được của anh ta 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) tiền Heroine, cụ thể T đưa tiền rồi anh ta đi một lúc quay lại đưa cho T 01 gói nilon màu xanh chứa ma túy, T cất giấu vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi điều khiển xe đi về. Khi đến khu vực tổ 04 phường T, thành phố Hòa Bình, T bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: “*Chất bột dạng cục màu trắng trong gói nilon gửi giám định có tổng khối lượng 3,63g (Ba phẩy sáu mươi ba gam) là ma túy, loại Heroin (Heroine)*”.

Quá trình bắt quả tang, cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng một mặt có ghi: “*Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Bùi Văn T; SN: 1992 – có hành vi phạm tội về ma túy; xảy ra ngày 31/01/2023 tại Phường Thịnh Lang, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình*” mép dán có dấu hiệu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có 01 (Một) sim Viettel, thu giữ của Bùi Văn T; 01 (Một) xe mô tô BKS: 17TT – 1371, màu xanh, đen, trắng đã qua sử dụng, số khung: không rõ, số máy: 050E – 3300705, thu giữ của Bùi Văn T (*Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan điều tra tiếp tục lưu kho vật chứng của Công an thành phố Hòa Bình khi nào rõ sẽ xử lý theo quy định*)

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo từ 04 năm 6 tháng đến 05 năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định; Đối với 01 xe mô tô BKS 17TT – 1371, đề nghị lưu giữ tại Cơ quan điều tra để tiếp tục điều tra; Đối với

01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen và 01 sim viettel, đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn T đề nghị trả lại cho bị cáo; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận vào ngày 31/01/2023 có hành vi mua 3,63g (*Ba phẩy sáu mươi ba gam*) là ma túy, loại Heroine, với mục đích mang về nhà mục đích sử dụng và chia nhỏ ra bán để kiếm lời. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng vật chứng thu giữ; Kết luận giám định vật chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do ham lợi bất chính, nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi mua bán ma túy để sử dụng và kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm. Đồng thời bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xử phạt 16 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng không lấy đó làm bài học vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về nguồn gốc số ma túy, Bùi Văn T khai một người lạ mặt, quá trình điều tra không xác định được rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không đủ căn cứ giải quyết trong vụ án này, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh và giải quyết theo quy định.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy và không có việc làm, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy hoàn trả sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô BKS 17TT – 1371, là xe mô tô bị cáo dùng để đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định bị cáo mượn của ông Bùi Văn D – bố đẻ bị cáo. Tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Do vậy, cần lưu giữ lại chiếc xe mô tô trên tại Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ cơ sở sẽ giải quyết theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen và sim viettel gắn trong máy đã qua sử dụng xét thấy là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bùi Văn T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng một mặt có ghi: “*Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Bùi Văn T; SN: 1992 – có hành vi phạm tội về ma túy; xảy ra ngày 31/01/2023 tại Phường Thịnh Lang, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình*” mép dán có dấu hiệu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình” và 01 túi nilon đã qua sử dụng thu giữ tại nơi bị bắt quả tang của Bùi Văn T.

- Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình 01 (Một) xe mô tô BKS: 17TT – 1371, màu xanh, đen, trắng đã qua sử dụng, số khung: không rõ, số máy: 050E – 3300705, thu giữ của Bùi Văn T, để tiếp tục lưu giữ, giải quyết khi có yêu cầu.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen và 01 sim Viettel (gắn trong điện thoại Nokia màu đen).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 61/BB ngày 08/5/2023 giữa Công an thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trường hợp vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Đỗ Thị Quỳnh Anh